TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 293-1/QĐ-GDQP,AN

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận hoàn thành chương trình GDQPAN khoá 293

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH, ngày 5 tháng 11 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, BGDĐT, BLĐTBXH và Quyết định số 2861/QĐ-BQP ngày 24 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng về việc Quy định tổ chức hoạt động của Trung tâm GDQP&AN, liên kết GDQPAN các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục Đại học.

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-TTGDQP&AN ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Căn cứ Biên bản họp ngày 01/6/2023 của Trung tâm GDQP&AN về việc xét kết quả đào tạo khoá **293.**

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên - Trung tâm GDQP&AN

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, cấp chứng chỉ khoá **293** cho **983** sinh viên trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Trung tâm GDQP&AN và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Phòng ĐT&QLSV;
- Lưu VT, T6b, ĐM H.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Nguyễn Duy Quyết

TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoá: 293

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo quyết định số 293 ngày 02 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Thành	21/08/2004	D2301791	C00876457	02/06/2023
2	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thế	Anh	15/12/2004	D2301792	C00876458	02/06/2023
3	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Công	19/06/2004	D2301793	C00876459	02/06/2023
4	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh	Đại	22/05/2004	D2301794	C00876460	02/06/2023
5	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Tiến	Đạt	28/07/2004	D2301795	C00876461	02/06/2023
6	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Trọng	Giáp	28/02/2004	D2301796	C00876462	02/06/2023
7	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Công	Hậu	18/04/2002	D2301797	C00876463	02/06/2023
8	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Kim	Hiếu	22/05/2003	D2301798	C00876464	02/06/2023
9	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Hoàng	09/11/2004	D2301799	C00876465	02/06/2023
10	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Việt	Hùng	11/07/2004	D2301800	C00876466	02/06/2023
11	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Tuấn	Kiệt	07/09/2004	D2301801	C00876467	02/06/2023
12	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Phương	Nam	21/08/2003	D2301802	C00876468	02/06/2023
13	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thái	An	06/11/2004	D2301803	C00876469	02/06/2023
14	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Diệu	Anh	26/08/2004	D2301804	C00876470	02/06/2023
15	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc	Hà	29/11/2002	D2301805	C00876471	02/06/2023
16	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Việt	Hà	20/11/2004	D2301806	C00876472	02/06/2023
17	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thanh	Huyền	02/08/2004	D2301807	C00876473	02/06/2023
18	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Ngân	30/08/2004	D2301808	C00876474	02/06/2023
19	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị	Thương	03/10/2003	D2301809	C00876475	02/06/2023
20	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu	Trang	03/05/2004	D2301810	C00876476	02/06/2023
21	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Khánh	Vân	14/05/2004	D2301811	C00876477	02/06/2023
22	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn	Cường	06/07/2004	D2301812	C00876478	02/06/2023
23	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Dũng	11/12/2004	D2301813	C00876479	02/06/2023
24	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Duy	22/06/2004	D2301814	C00876480	02/06/2023
25	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Huy	Hiệu	29/09/2004	D2301815	C00876481	02/06/2023
26	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Quang	Hưng	03/12/2004	D2301816	C00876482	02/06/2023
27	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang	Khải	01/05/2004	D2301817	C00876483	02/06/2023
28	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân	Khánh	12/03/2004	D2301818	C00876484	02/06/2023
29	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Quốc	Khánh	13/03/2004	D2301819	C00876485	02/06/2023
30	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn	Lộc	10/10/2003	D2301820	C00876486	02/06/2023
31	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá	Mạnh	08/08/2004	D2301821	C00876487	02/06/2023
32	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức	Minh	27/06/2004	D2301822	C00876488	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
33	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Hoàng	Nam	19/07/2003	D2301823	C00876489	02/06/2023
34	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Quang	01/08/2004	D2301824	C00876490	02/06/2023
35	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Mạnh	Thắng	06/12/2004	D2301825	C00876491	02/06/2023
36	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn	Trường	23/09/2002	D2301826	C00876492	02/06/2023
37	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Văn Minh	Tuấn	17/09/2004	D2301827	C00876493	02/06/2023
38	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Song	An	23/12/2004	D2301828	C00876494	02/06/2023
39	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tâm	Anh	19/08/2004	D2301829	C00876495	02/06/2023
40	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh	Anh	27/02/2003	D2301830	C00876496	02/06/2023
41	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vân	Anh	16/11/2004	D2301831	C00876497	02/06/2023
42	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/11/2004	D2301832	C00876498	02/06/2023
43	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế Hà	Châu	24/10/2004	D2301833	C00876499	02/06/2023
44	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Diễm	07/08/2004	D2301834	C00876500	02/06/2023
45	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lã Thị Thu	Hà	19/02/2003	D2301835	C00876501	02/06/2023
46	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Dương Thanh	Lam	10/11/2004	D2301836	C00876502	02/06/2023
47	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Lâm	13/09/2003	D2301837	C00876503	02/06/2023
48	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Nguyễn Phương	Linh	22/12/2004	D2301838	C00876504	02/06/2023
49	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lã Thị Mai	Linh	25/04/2004	D2301839	C00876505	02/06/2023
50	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	Lương	01/04/2004	D2301840	C00876506	02/06/2023
51	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hằng	Nga	20/12/2004	D2301841	C00876507	02/06/2023
52	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Ngọc	16/07/2004	D2301842	C00876508	02/06/2023
53	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Thị Bích	Ngọc	13/08/2004	D2301843	C00876509	02/06/2023
54	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	27/09/2003	D2301844	C00876510	02/06/2023
55	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Yến	Nhi	31/12/2004	D2301845	C00876511	02/06/2023
56	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Minh	Oanh	30/12/2004	D2301846	C00876512	02/06/2023
57	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nhân Thị Thu	Phương	29/07/2004	D2301847	C00876513	02/06/2023
58	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Thảo	12/08/2004	D2301848	C00876514	02/06/2023
59	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Thảo	22/05/2004	D2301849	C00876515	02/06/2023
60	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc	Thư	14/04/2004	D2301850	C00876516	02/06/2023
61	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thu	Thủy	12/08/2004	D2301851	C00876517	02/06/2023
62	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/02/2004	D2301852	C00876518	02/06/2023
63	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị	Trang	03/10/2004	D2301853	C00876519	02/06/2023
64	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Kiều	Trang	27/09/2004	D2301854	C00876520	02/06/2023
65	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Xuân	Anh	24/04/2004	D2301855	C00876521	02/06/2023
66	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Đạt	15/11/2004	D2301856	C00876522	02/06/2023
67	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hữu	Dũng	23/01/2004	D2301857	C00876523	02/06/2023
68	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Duy	22/12/2004	D2301858	C00876524	02/06/2023
69	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Luân Việt	Hoàng	06/07/2004	D2301859	C00876525	02/06/2023
70	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Văn	Khiêm	04/12/2004	D2301860	C00876526	02/06/2023
71	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Long	13/06/2004	D2301861	C00876527	02/06/2023
72	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Long	17/07/2004	D2301862	C00876528	02/06/2023
73	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Nghiêm	Minh	21/01/2004	D2301863	C00876529	02/06/2023
74	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	29/09/2003	D2301864	C00876530	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
75	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Ơn	07/09/2004	D2301865	C00876531	02/06/2023
76	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Chí	Quang	05/09/2001	D2301866	C00876532	02/06/2023
77	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Thắng	15/10/2004	D2301867	C00876533	02/06/2023
78	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Tín	30/09/2004	D2301868	C00876534	02/06/2023
79	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nam	Trường	04/09/2004	D2301869	C00876535	02/06/2023
80	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	An	19/01/2004	D2301870	C00876536	02/06/2023
81	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Kim	Anh	01/04/2004	D2301871	C00876537	02/06/2023
82	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Ánh	22/10/2004	D2301872	C00876538	02/06/2023
83	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Linh	Chi	26/03/2004	D2301873	C00876539	02/06/2023
84	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Thị Ngọc	Diệp	02/09/2004	D2301874	C00876540	02/06/2023
85	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Giang	10/12/2003	D2301875	C00876541	02/06/2023
86	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Mỹ	Hằng	04/02/2001	D2301876	C00876542	02/06/2023
87	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hà Nhật	Hào	18/05/2004	D2301877	C00876543	02/06/2023
88	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tống Thị Kim	Huệ	23/12/2004	D2301878	C00876544	02/06/2023
89	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Minh	Hương	20/09/2004	D2301879	C00876545	02/06/2023
90	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Huyền	16/06/2004	D2301880	C00876546	02/06/2023
91	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Khánh	Huyền	14/12/2002	D2301881	C00876547	02/06/2023
92	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	Lan	14/04/2004	D2301882	C00876548	02/06/2023
93	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh	Linh	21/05/2004	D2301883	C00876549	02/06/2023
94	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy	Linh	11/10/2004	D2301884	C00876550	02/06/2023
95	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Linh	06/01/2004	D2301885	C00876551	02/06/2023
96	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Loan	16/06/2004	D2301886	C00876552	02/06/2023
97	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	16/08/2004	D2301887	C00876553	02/06/2023
98	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo	My	31/10/2004	D2301888	C00876554	02/06/2023
99	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo	Nguyên	03/10/2004	D2301889	C00876555	02/06/2023
100	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thang Yến	Nhi	07/09/2004	D2301890	C00876556	02/06/2023
101	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Như	10/05/2004	D2301891	C00876557	02/06/2023
102	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Sim	20/07/2004	D2301892	C00876558	02/06/2023
103	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Phương	Thảo	06/10/2004	D2301893	C00876559	02/06/2023
104	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Kim	Thoa	09/11/2004	D2301894	C00876560	02/06/2023
105	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Thu	02/10/2000	D2301895	C00876561	02/06/2023
106	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quàng Thị	Trang	27/01/2003	D2301896	C00876562	02/06/2023
107	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bạch Minh	Trang	18/07/2004	D2301897	C00876563	02/06/2023
108	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Hà	Trang	21/04/2004	D2301898	C00876564	02/06/2023
109	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị	Vân	07/12/2004	D2301899	C00876565	02/06/2023
110	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thu	An	22/06/2004	D2301900	C00876566	02/06/2023
111	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vân	Anh	09/08/2004	D2301901	C00876567	02/06/2023
112	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Hải	Anh	02/01/2004	D2301902	C00876568	02/06/2023
113	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Ngọc	Ánh	26/10/2004	D2301903	C00876569	02/06/2023
114	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Hà	Chi	01/01/2004	D2301904	C00876570	02/06/2023
115	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	14/07/2004	D2301905	C00876571	02/06/2023
116	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương	Giang	21/11/2004	D2301906	C00876572	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
117	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Trường	Giang	21/06/2002	D2301907	C00876573	02/06/2023
118	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hà	28/01/2004	D2301908	C00876574	02/06/2023
119	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hằng	17/11/2004	D2301909	C00876575	02/06/2023
120	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh	Hương	27/11/2004	D2301910	C00876576	02/06/2023
121	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Huyền	11/06/2004	D2301911	C00876577	02/06/2023
122	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Huyền	27/09/2004	D2301912	C00876578	02/06/2023
123	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị	Linh	18/04/2004	D2301913	C00876579	02/06/2023
124	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Diệu	Linh	11/10/2004	D2301914	C00876580	02/06/2023
125	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Tuyết	Mai	16/06/2004	D2301915	C00876581	02/06/2023
126	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hà	My	05/03/2004	D2301916	C00876582	02/06/2023
127	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh	Ngân	26/12/2004	D2301917	C00876583	02/06/2023
128	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Phương	04/12/2004	D2301918	C00876584	02/06/2023
129	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị	Súa	19/05/2004	D2301919	C00876585	02/06/2023
130	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Thanh	13/03/2004	D2301920	C00876586	02/06/2023
131	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương	Thảo	13/12/2003	D2301921	C00876587	02/06/2023
132	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị	Thu	17/09/2004	D2301922	C00876588	02/06/2023
133	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phương	Thúy	16/05/2004	D2301923	C00876589	02/06/2023
134	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Kiều	Trang	23/02/2004	D2301924	C00876590	02/06/2023
135	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Cẩm	Tú	23/09/2004	D2301925	C00876591	02/06/2023
136	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mạnh	Dũng	24/06/2004	D2301926	C00876592	02/06/2023
137	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Duy	Hiển	04/07/2004	D2301927	C00876593	02/06/2023
138	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Xuân	Hiệp	11/08/2004	D2301928	C00876594	02/06/2023
139	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Việt	Hoàng	23/06/2004	D2301929	C00876595	02/06/2023
140	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Hùng	10/03/2003	D2301930	C00876596	02/06/2023
141	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Liêm	19/03/2004	D2301931	C00876597	02/06/2023
142	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Vũ	Luân	29/11/2004	D2301932	C00876598	02/06/2023
143	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nhật	Minh	23/01/2004	D2301933	C00876599	02/06/2023
144	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hoàng	Nguyên	04/08/2004	D2301934	C00876600	02/06/2023
145	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Toàn	13/01/2002	D2301935	C00876601	02/06/2023
146	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn	Triêm	13/04/2004	D2301936	C00876602	02/06/2023
147	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh	Trường	03/02/2004	D2301937	C00876603	02/06/2023
148	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh	Tùng	19/09/2004	D2301938	C00876604	02/06/2023
149	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Đức	Anh	22/12/2004	D2301939	C00876605	02/06/2023
150	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Minh	Anh	21/12/2004	D2301940	C00876606	02/06/2023
151	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thế	Anh	08/11/2002	D2301941	C00876607	02/06/2023
152	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phương	Bắc	05/09/2004	D2301942	C00876608	02/06/2023
153	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đăng	Đạt	23/09/2004	D2301943	C00876609	02/06/2023
154	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh	Đạt	14/09/2004	D2301944	C00876610	02/06/2023
155	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiến	Dũng	06/10/2004	D2301945	C00876611	02/06/2023
156	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh	Hiếu	19/08/2004	D2301946	C00876612	02/06/2023
157	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Việt	Hoàng	28/09/2004	D2301947	C00876613	02/06/2023
158	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh	Hùng	03/12/2003	D2301948	C00876614	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
159	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thế	Huy	14/01/2003	D2301949	C00876615	02/06/2023
160	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Lộc	05/11/2004	D2301950	C00876616	02/06/2023
161	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Minh	17/12/2004	D2301951	C00876617	02/06/2023
162	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn	Phong	12/04/2004	D2301952	C00876618	02/06/2023
163	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Anh	Tài	01/08/2003	D2301953	C00876619	02/06/2023
164	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Thành	25/05/2004	D2301954	C00876620	02/06/2023
165	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình	Toàn	12/04/2004	D2301955	C00876621	02/06/2023
166	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế	Truyền	31/07/2004	D2301956	C00876622	02/06/2023
167	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Tùng	01/01/2004	D2301957	C00876623	02/06/2023
168	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Vân	Anh	23/08/2004	D2301958	C00876624	02/06/2023
169	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phó Quỳnh	Anh	17/02/2004	D2301959	C00876625	02/06/2023
170	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Bình	31/08/2004	D2301960	C00876626	02/06/2023
171	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo	Chi	11/10/2004	D2301961	C00876627	02/06/2023
172	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Ngọc	Giang	02/11/2004	D2301962	C00876628	02/06/2023
173	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Hà	08/06/2004	D2301963	C00876629	02/06/2023
174	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ánh	Hằng	02/02/2004	D2301964	C00876630	02/06/2023
175	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Huyền	02/05/2004	D2301965	C00876631	02/06/2023
176	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Ngọc	Khánh	04/06/2003	D2301966	C00876632	02/06/2023
177	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoàng	Liên	17/11/2001	D2301967	C00876633	02/06/2023
178	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Vũ Bảo	Linh	23/09/2004	D2301968	C00876634	02/06/2023
179	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy	Linh	31/05/2004	D2301969	C00876635	02/06/2023
180	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Khánh	Ly	03/06/2004	D2301970	C00876636	02/06/2023
181	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	21/12/2004	D2301971	C00876637	02/06/2023
182	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bạch Ngọc Trà	My	01/12/2004	D2301972	C00876638	02/06/2023
183	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim	Ngân	25/08/2004	D2301973	C00876639	02/06/2023
184	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bích	Ngọc	11/05/2004	D2301974	C00876640	02/06/2023
185	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ánh	Nguyệt	21/09/2004	D2301975	C00876641	02/06/2023
186	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Yến	Nhi	13/02/2004	D2301976	C00876642	02/06/2023
187	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Cẩm	Nhung	06/12/2004	D2301977	C00876643	02/06/2023
188	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu	Phương	10/09/2004	D2301978	C00876644	02/06/2023
189	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Quỳnh	19/06/2004	D2301979	C00876645	02/06/2023
190	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Phương	Thảo	18/12/2001	D2301980	C00876646	02/06/2023
191	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Thùy	07/05/2004	D2301981	C00876647	02/06/2023
192	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Thủy	11/10/2004	D2301982	C00876648	02/06/2023
193	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy	Trang	24/12/2004	D2301983	C00876649	02/06/2023
194	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Trang	14/08/2004	D2301984	C00876650	02/06/2023
195	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều	Vi	26/05/2004	D2301985	C00876651	02/06/2023
196	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Linh	Anh	12/08/2004	D2301986	C00876652	02/06/2023
197	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Phương	Anh	08/07/2003	D2301987	C00876653	02/06/2023
198	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Anh	21/08/2004	D2301988	C00876654	02/06/2023
199	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Quỳnh	Anh	17/06/2001	D2301989	C00876655	02/06/2023
200	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Bích	12/01/2003	D2301990	C00876656	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
201	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Ánh	Dương	29/09/2004	D2301991	C00876657	02/06/2023
202	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	Giang	24/12/2004	D2301992	C00876658	02/06/2023
203	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu	Hà	20/12/2004	D2301993	C00876659	02/06/2023
204	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm	Hồng	05/07/2003	D2301994	C00876660	02/06/2023
205	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phí Thị Mai	Hương	19/10/2003	D2301995	C00876661	02/06/2023
206	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Khánh	Huyền	28/06/2004	D2301996	C00876662	02/06/2023
207	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Khánh	02/09/2004	D2301997	C00876663	02/06/2023
208	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mỹ	Linh	28/08/2004	D2301998	C00876664	02/06/2023
209	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thảo	Linh	03/11/2004	D2301999	C00876665	02/06/2023
210	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Linh	19/10/2004	D2302000	C00876666	02/06/2023
211	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Cẩm	Ly	07/09/2004	D2302001	C00876667	02/06/2023
212	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuyết	Mai	26/12/2004	D2302002	C00876668	02/06/2023
213	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thiên	Mỹ	27/02/2003	D2302003	C00876669	02/06/2023
214	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thi	Nha	11/06/2004	D2302004	C00876670	02/06/2023
215	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Nhi	29/06/2004	D2302005	C00876671	02/06/2023
216	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương	Nhung	15/09/2004	D2302006	C00876672	02/06/2023
217	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Ngô Mai	Phượng	14/11/2001	D2302007	C00876673	02/06/2023
218	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo	Quỳnh	30/09/2004	D2302008	C00876674	02/06/2023
219	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Phương	Thảo	10/06/2004	D2302009	C00876675	02/06/2023
220	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Phương	Thùy	22/06/2004	D2302010	C00876676	02/06/2023
221	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Anh	Tú	09/02/2004	D2302011	C00876677	02/06/2023
222	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Tuyến	08/01/2004	D2302012	C00876678	02/06/2023
223	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo	Uyên	28/09/2004	D2302013	C00876679	02/06/2023
224	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị	Bình	12/06/2004	D2302014	C00876680	02/06/2023
225	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Linh	Chi	18/06/2004	D2302015	C00876681	02/06/2023
226	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị	Dung	20/12/2001	D2302016	C00876682	02/06/2023
227	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Thành	Đạt	30/09/2004	D2302017	C00876683	02/06/2023
228	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đình	Hanh	01/02/2004	D2302018	C00876684	02/06/2023
229	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Trung	Hiếu	08/04/2001	D2302019	C00876685	02/06/2023
230	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Thái	Hùng	04/10/2004	D2302020	C00876686	02/06/2023
231	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tuấn	Kiệt	06/12/2004	D2302021	C00876687	02/06/2023
232	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đăng	Lương	27/09/2004	D2302022	C00876688	02/06/2023
233	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng	Phúc	01/12/2004	D2302023	C00876689	02/06/2023
234	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chung Ming	Sun	23/09/2004	D2302024	C00876690	02/06/2023
235	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc	Toản	23/05/2004	D2302025	C00876691	02/06/2023
236	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Trai	11/04/2004	D2302026	C00876692	02/06/2023
237	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang	Trung	02/01/2004	D2302027	C00876693	02/06/2023
238	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn Cường	Vũ	06/05/1997	D2302028	C00876694	02/06/2023
239	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Anh	25/07/2003	D2302029	C00876695	02/06/2023
240	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Quốc	Anh	07/10/2003	D2302030	C00876696	02/06/2023
241	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Chí	Chung	02/10/2004	D2302031	C00876697	02/06/2023
242	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Đạt	09/06/2003	D2302032	C00876698	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
243	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Hoàng	Hà	03/05/2004	D2302033	C00876699	02/06/2023
244	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Ngọc	Hiếu	11/07/2003	D2302034	C00876700	02/06/2023
245	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Phi	Hùng	04/06/2000	D2302035	C00876701	02/06/2023
246	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Huy	03/11/2004	D2302036	C00876702	02/06/2023
247	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân	Mạnh	01/02/2004	D2302037	C00876703	02/06/2023
248	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoài	Nam	01/11/2003	D2302038	C00876704	02/06/2023
249	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Duy	Thái	05/03/2004	D2302039	C00876705	02/06/2023
250	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phan Ngọc	Thế	16/03/2004	D2302040	C00876706	02/06/2023
251	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang	Trung	09/12/2004	D2302041	C00876707	02/06/2023
252	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vi Văn	Tú	08/08/2004	D2302042	C00876708	02/06/2023
253	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá	Vượng	17/03/2004	D2302043	C00876709	02/06/2023
254	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn	Trường	11/02/2000	D2302044	C00876710	02/06/2023
255	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Châm	Anh	30/12/2004	D2302045	C00876711	02/06/2023
256	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Anh	22/12/2004	D2302046	C00876712	02/06/2023
257	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Ánh	30/07/2004	D2302047	C00876713	02/06/2023
258	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Dung	02/02/2004	D2302048	C00876714	02/06/2023
259	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy	Dương	15/08/2004	D2302049	C00876715	02/06/2023
260	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	Giang	29/01/2004	D2302050	C00876716	02/06/2023
261	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Huấn	09/10/2004	D2302051	C00876717	02/06/2023
262	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/11/2004	D2302052	C00876718	02/06/2023
263	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Ngọc	Khánh	11/01/2004	D2302053	C00876719	02/06/2023
264	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lã Phương	Linh	30/09/2004	D2302054	C00876720	02/06/2023
265	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thảo	Linh	22/08/2004	D2302055	C00876721	02/06/2023
266	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thiều Thị	Linh	30/11/2004	D2302056	C00876722	02/06/2023
267	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lã Khánh	Ly	05/05/2004	D2302057	C00876723	02/06/2023
268	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nguyệt	Minh	20/11/2004	D2302058	C00876724	02/06/2023
269	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị	Ngọc	14/12/2004	D2302059	C00876725	02/06/2023
270	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Yến	Nhi	21/11/2002	D2302060	C00876726	02/06/2023
271	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Ngọc	Phương	12/12/2004	D2302061	C00876727	02/06/2023
272	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lo Thị	Phượng	12/09/2004	D2302062	C00876728	02/06/2023
273	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Quỳnh	13/11/2004	D2302063	C00876729	02/06/2023
274	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Thảo	09/09/2004	D2302064	C00876730	02/06/2023
275	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Minh	Thư	31/07/2004	D2302065	C00876731	02/06/2023
276	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hồng	Thủy	13/11/2004	D2302066	C00876732	02/06/2023
277	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Tuyền	20/06/2004	D2302067	C00876733	02/06/2023
278	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thùy	Dương	18/09/2001	D2302068	C00876734	02/06/2023
279	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Phương	Linh	01/06/2003	D2302069	C00876735	02/06/2023
280	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim Quý	An	21/07/2003	D2302070	C00876736	02/06/2023
281	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tường	Anh	08/06/2004	D2302071	C00876737	02/06/2023
282	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc	Anh	09/08/2004	D2302072	C00876738	02/06/2023
283	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	17/08/2004	D2302073	C00876739	02/06/2023
284	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Châu	Anh	18/08/2004	D2302074	C00876740	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
285	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Vân	Anh	31/08/2004	D2302075	C00876741	02/06/2023
286	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/08/2004	D2302076	C00876742	02/06/2023
287	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo	Chi	27/04/2004	D2302077	C00876743	02/06/2023
288	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Kim	Chi	29/03/2004	D2302078	C00876744	02/06/2023
289	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Hương	Dung	04/07/2004	D2302079	C00876745	02/06/2023
290	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương	Giang	07/12/2004	D2302080	C00876746	02/06/2023
291	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đặng Vân	Hà	03/05/2004	D2302081	C00876747	02/06/2023
292	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thu	Hằng	24/09/2004	D2302082	C00876748	02/06/2023
293	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hiền	17/09/2004	D2302083	C00876749	02/06/2023
294	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bông Ngọc	Hoa	04/07/2004	D2302084	C00876750	02/06/2023
295	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Huyền	28/11/2004	D2302085	C00876751	02/06/2023
296	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Khuê	01/12/2004	D2302086	C00876752	02/06/2023
297	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Mỹ	Lệ	30/01/2004	D2302087	C00876753	02/06/2023
298	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	04/12/2004	D2302088	C00876754	02/06/2023
299	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đầu Bảo	Linh	23/06/2004	D2302089	C00876755	02/06/2023
300	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Xuân	Mai	07/11/2004	D2302090	C00876756	02/06/2023
301	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	27/03/2004	D2302091	C00876757	02/06/2023
302	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	My	29/10/2004	D2302092	C00876758	02/06/2023
303	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Thảo	Ngọc	30/11/2004	D2302093	C00876759	02/06/2023
304	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giang Thị Bích	Ngọc	06/02/2004	D2302094	C00876760	02/06/2023
305	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Yến	Nhi	31/08/2004	D2302095	C00876761	02/06/2023
306	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Nhi	28/10/2004	D2302096	C00876762	02/06/2023
307	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Yến	Nhi	08/03/2004	D2302097	C00876763	02/06/2023
308	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hà Diệu	Oanh	05/01/2004	D2302098	C00876764	02/06/2023
309	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệp	Phương	16/11/2003	D2302099	C00876765	02/06/2023
310	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Quỳnh	03/12/2004	D2302100	C00876766	02/06/2023
311	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phương	Thảo	22/11/2004	D2302101	C00876767	02/06/2023
312	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Hương	Thu	25/09/2004	D2302102	C00876768	02/06/2023
313	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hương	Thủy	20/11/2003	D2302103	C00876769	02/06/2023
314	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Quỳnh	Trang	14/04/2004	D2302104	C00876770	02/06/2023
315	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Trang	03/07/2003	D2302105	C00876771	02/06/2023
316	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Vân	07/11/2004	D2302106	C00876772	02/06/2023
317	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Vi	05/09/2004	D2302107	C00876773	02/06/2023
318	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hà	Vy	05/04/2004	D2302108	C00876774	02/06/2023
319	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuấn	Anh	12/03/2002	D2302109	C00876775	02/06/2023
320	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Anh	30/01/2004	D2302110	C00876776	02/06/2023
321	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô	Duy	25/07/2004	D2302111	C00876777	02/06/2023
322	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Dương	Hải	15/04/2004	D2302112	C00876778	02/06/2023
323	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh	Hiệp	21/08/2004	D2302113	C00876779	02/06/2023
324	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Hiệu	15/03/2004	D2302114	C00876780	02/06/2023
325	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang	Huy	27/12/2003	D2302115	C00876781	02/06/2023
326	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nhật	Long	11/11/2004	D2302116	C00876782	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
327	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Mạnh	24/08/2004	D2302117	C00876783	02/06/2023
328	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng	Nam	15/10/2004	D2302118	C00876784	02/06/2023
329	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Duy	Quang	04/03/2004	D2302119	C00876785	02/06/2023
330	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thế	Thạch	09/08/2004	D2302120	C00876786	02/06/2023
331	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Tùng	10/06/2003	D2302121	C00876787	02/06/2023
332	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đại	Vang	02/09/2003	D2302122	C00876788	02/06/2023
333	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Khắc	Trọng	13/05/2004	D2302123	C00876789	02/06/2023
334	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Công	Vinh	02/01/2004	D2302124	C00876790	02/06/2023
335	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Gia	Bách	05/04/2004	D2302125	C00876791	02/06/2023
336	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Nam	Dương	04/02/2004	D2302126	C00876792	02/06/2023
337	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Duy	13/08/2003	D2302127	C00876793	02/06/2023
338	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn	Quyết	18/06/2004	D2302128	C00876794	02/06/2023
339	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Quang	Huy	31/12/2004	D2302129	C00876795	02/06/2023
340	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phó Quốc	Khánh	15/11/2004	D2302130	C00876796	02/06/2023
341	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Trung	Kiên	07/10/2004	D2302131	C00876797	02/06/2023
342	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tấn	Linh	31/12/2003	D2302132	C00876798	02/06/2023
343	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh	Nam	24/09/2004	D2302133	C00876799	02/06/2023
344	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tú	An	06/01/2003	D2302134	C00876800	02/06/2023
345	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh	Anh	25/08/2004	D2302135	C00876801	02/06/2023
346	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc	Anh	23/10/2003	D2302136	C00876802	02/06/2023
347	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hải	Anh	01/09/2004	D2302137	C00876803	02/06/2023
348	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duyên	Anh	03/09/2004	D2302138	C00876804	02/06/2023
349	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Anh	31/12/2004	D2302139	C00876805	02/06/2023
350	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Chi	03/11/2003	D2302140	C00876806	02/06/2023
351	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Chúc	06/09/2002	D2302141	C00876807	02/06/2023
352	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Đông	04/08/2004	D2302142	C00876808	02/06/2023
353	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Ánh	Dương	17/02/2004	D2302143	C00876809	02/06/2023
354	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hương	Giang	13/05/2004	D2302144	C00876810	02/06/2023
355	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh	Hằng	23/03/2004	D2302145	C00876811	02/06/2023
356	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hằng	26/12/2004	D2302146	C00876812	02/06/2023
357	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Hiền	16/02/2004	D2302147	C00876813	02/06/2023
358	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vi	Hoa	11/01/2004	D2302148	C00876814	02/06/2023
359	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Hoài	07/01/2004	D2302149	C00876815	02/06/2023
360	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Vũ Quỳnh	Hương	10/04/2004	D2302150	C00876816	02/06/2023
361	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Bích	Liên	06/04/2003	D2302151	C00876817	02/06/2023
362	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Mai	Linh	23/05/2003	D2302152	C00876818	02/06/2023
363	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/05/2004	D2302153	C00876819	02/06/2023
364	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Ly	17/10/2004	D2302154	C00876820	02/06/2023
365	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Ngọc	Mai	28/11/2004	D2302155	C00876821	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
366	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Mai	20/10/2004	D2302156	C00876822	02/06/2023
367	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Nguyệt	Minh	29/09/2004	D2302157	C00876823	02/06/2023
368	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Minh	13/07/2004	D2302158	C00876824	02/06/2023
369	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà	My	18/11/2001	D2302159	C00876825	02/06/2023
370	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Hồng	Ngọc	08/06/2004	D2302160	C00876826	02/06/2023
371	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Triều	Nhi	21/02/2004	D2302161	C00876827	02/06/2023
372	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo	Phương	03/09/2004	D2302162	C00876828	02/06/2023
373	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Huyền	Phương	04/02/2004	D2302163	C00876829	02/06/2023
374	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Quỳnh	01/02/2004	D2302164	C00876830	02/06/2023
375	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Thảo	29/10/2004	D2302165	C00876831	02/06/2023
376	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Phương	Thảo	13/03/2004	D2302166	C00876832	02/06/2023
377	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Thúy	21/09/2003	D2302167	C00876833	02/06/2023
378	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Huyền	Trang	05/01/2004	D2302168	C00876834	02/06/2023
379	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Kim	Tuyến	07/03/2004	D2302169	C00876835	02/06/2023
380	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng	Yến	03/01/2004	D2302170	C00876836	02/06/2023
381	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hồng	Anh	26/09/2003	D2302171	C00876837	02/06/2023
382	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duyên	Anh	04/03/2004	D2302172	C00876838	02/06/2023
383	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Tú	Anh	17/11/2004	D2302173	C00876839	02/06/2023
384	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quỳnh	Anh	04/07/2004	D2302174	C00876840	02/06/2023
385	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Bảo	Châu	02/08/2004	D2302175	C00876841	02/06/2023
386	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Châu	24/09/2004	D2302176	C00876842	02/06/2023
387	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Diệp	10/02/2004	D2302177	C00876843	02/06/2023
388	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hà	11/11/2004	D2302178	C00876844	02/06/2023
389	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng	Hậu	02/01/2004	D2302179	C00876845	02/06/2023
390	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy	Hiền	02/10/2004	D2302180	C00876846	02/06/2023
391	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Sông	Hương	23/01/2004	D2302181	C00876847	02/06/2023
392	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hương	12/05/2004	D2302182	C00876848	02/06/2023
393	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Huyền	07/09/2004	D2302183	C00876849	02/06/2023
394	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Liễu	13/12/2004	D2302184	C00876850	02/06/2023
395	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo	Linh	18/07/2003	D2302185	C00876851	02/06/2023
396	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hà	Linh	23/08/2004	D2302186	C00876852	02/06/2023
397	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Linh	17/01/2004	D2302187	C00876853	02/06/2023
398	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Mai	03/08/2004	D2302188	C00876854	02/06/2023
399	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Mai	14/06/2004	D2302189	C00876855	02/06/2023
400	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Mai	Ngân	29/02/2004	D2302190	C00876856	02/06/2023
401	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Ngọc	29/03/2004	D2302191	C00876857	02/06/2023
402	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thảo	Nguyên	29/11/2004	D2302192	C00876858	02/06/2023
403	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Cẩm	Nhi	17/11/2004	D2302193	C00876859	02/06/2023
404	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	20/01/2004	D2302194	C00876860	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
405	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Ninh	07/09/2004	D2302195	C00876861	02/06/2023
406	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo	Phương	15/11/2004	D2302196	C00876862	02/06/2023
407	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Tâm	01/01/2004	D2302197	C00876863	02/06/2023
408	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29/05/2004	D2302198	C00876864	02/06/2023
409	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Anh	Thơ	10/10/2004	D2302199	C00876865	02/06/2023
410	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu	Trà	11/12/2004	D2302200	C00876866	02/06/2023
411	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lường Thảo	Trang	07/12/2004	D2302201	C00876867	02/06/2023
412	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Trang	30/01/2004	D2302202	C00876868	02/06/2023
413	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nguyễn Thảo	Trang	12/04/2004	D2302203	C00876869	02/06/2023
414	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Tuyền	26/03/2004	D2302204	C00876870	02/06/2023
415	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo	Vân	20/12/2003	D2302205	C00876871	02/06/2023
416	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Hạ	Vy	10/08/2004	D2302206	C00876872	02/06/2023
417	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải	Yến	04/11/2004	D2302207	C00876873	02/06/2023
418	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Mai	Giang	08/08/2004	D2302208	C00876874	02/06/2023
419	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	05/08/2004	D2302209	C00876875	02/06/2023
420	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mai	Ly	01/12/2004	D2302210	C00876876	02/06/2023
421	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Ngọc Quỳnh	Mai	13/03/2004	D2302211	C00876877	02/06/2023
422	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà	Anh	21/11/2004	D2302212	C00876878	02/06/2023
423	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Lý Minh	Huệ	07/12/2000	D2302213	C00876879	02/06/2023
424	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Quốc	Anh	15/03/2004	D2302214	C00876880	02/06/2023
425	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nam	Anh	09/12/2004	D2302215	C00876881	02/06/2023
426	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Duy	Đức	28/07/2004	D2302216	C00876882	02/06/2023
427	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thái	Dương	15/07/2004	D2302217	C00876883	02/06/2023
428	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Xuân	Duy	24/07/2004	D2302218	C00876884	02/06/2023
429	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần	Hiếu	11/12/2004	D2302219	C00876885	02/06/2023
430	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Huấn	20/07/2004	D2302220	C00876886	02/06/2023
431	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Xuân	Khánh	02/09/2004	D2302221	C00876887	02/06/2023
432	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Hoàng	Minh	25/08/2004	D2302222	C00876888	02/06/2023
433	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Nam	29/06/2004	D2302223	C00876889	02/06/2023
434	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc	Vương	08/01/2004	D2302224	C00876890	02/06/2023
435	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Cương	31/01/2003	D2302225	C00876891	02/06/2023
436	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Đức	Duy	14/01/2004	D2302226	C00876892	02/06/2023
437	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn	Anh	31/03/2004	D2302227	C00876893	02/06/2023
438	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Bình	09/12/2003	D2302228	C00876894	02/06/2023
439	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Hùng	Cường	14/05/2004	D2302229	C00876895	02/06/2023
440	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Đạt	01/04/2002	D2302230	C00876896	02/06/2023
441	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thành	Đạt	08/01/2004	D2302231	C00876897	02/06/2023
442	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quý	Đôn	29/05/2004	D2302232	C00876898	02/06/2023
443	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh	Dũng	12/06/2003	D2302233	C00876899	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
444	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn	Giang	09/02/2003	D2302234	C00876900	02/06/2023
445	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Mạnh	Hùng	31/12/2003	D2302235	C00876901	02/06/2023
446	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nguyễn Trung	Kiên	12/01/2004	D2302236	C00876902	02/06/2023
447	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Tùng	Lâm	02/08/2004	D2302237	C00876903	02/06/2023
448	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Anh	Linh	08/07/2004	D2302238	C00876904	02/06/2023
449	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Quang	Linh	21/04/2004	D2302239	C00876905	02/06/2023
450	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Đức	Mạnh	22/06/2004	D2302240	C00876906	02/06/2023
451	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thiều Quang	Minh	30/12/2001	D2302241	C00876907	02/06/2023
452	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Ninh	23/01/2004	D2302242	C00876908	02/06/2023
453	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đại	Phú	02/08/2004	D2302243	C00876909	02/06/2023
454	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Kiều Cao	Tuân	09/12/2000	D2302244	C00876910	02/06/2023
455	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Mạnh	Tường	03/04/2002	D2302245	C00876911	02/06/2023
456	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Long	Vũ	13/10/2004	D2302246	C00876912	02/06/2023
457	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	06/10/2004	D2302247	C00876913	02/06/2023
458	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo	Chi	10/11/2004	D2302248	C00876914	02/06/2023
459	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Dung	30/01/2004	D2302249	C00876915	02/06/2023
460	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Chu ánh	Dương	18/09/2004	D2302250	C00876916	02/06/2023
461	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Hà	22/09/2004	D2302251	C00876917	02/06/2023
462	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị	Hảo	10/10/2003	D2302252	C00876918	02/06/2023
463	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Minh	Huệ	21/06/2004	D2302253	C00876919	02/06/2023
464	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/01/2004	D2302254	C00876920	02/06/2023
465	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc	Huyền	27/06/2003	D2302255	C00876921	02/06/2023
466	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị	Linh	12/06/2003	D2302256	C00876922	02/06/2023
467	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	Linh	24/06/2002	D2302257	C00876923	02/06/2023
468	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lăng Thùy	Linh	14/07/2004	D2302258	C00876924	02/06/2023
469	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu	Linh	24/09/2004	D2302259	C00876925	02/06/2023
470	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Nga	19/09/2004	D2302260	C00876926	02/06/2023
471	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Ngọc	10/07/2002	D2302261	C00876927	02/06/2023
472	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Phương	14/11/2004	D2302262	C00876928	02/06/2023
473	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Diệu	Thủy	12/05/2004	D2302263	C00876929	02/06/2023
474	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Trang	07/11/2004	D2302264	C00876930	02/06/2023
475	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Trâm	Anh	25/06/2004	D2302265	C00876931	02/06/2023
476	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hải	Anh	10/01/2004	D2302266	C00876932	02/06/2023
477	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vân	Anh	25/08/2002	D2302267	C00876933	02/06/2023
478	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	13/01/2004	D2302268	C00876934	02/06/2023
479	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hương	Giang	26/12/2004	D2302269	C00876935	02/06/2023
480	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Ngọc	Giang	28/08/2004	D2302270	C00876936	02/06/2023
481	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị	Hằng	12/06/2004	D2302271	C00876937	02/06/2023
482	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Mỹ	Hồng	15/09/2004	D2302272	C00876938	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
483	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Linh	26/05/2004	D2302273	C00876939	02/06/2023
484	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Bằng	Linh	19/10/2004	D2302274	C00876940	02/06/2023
485	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thúy	Linh	17/03/2002	D2302275	C00876941	02/06/2023
486	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị	Nguyệt	27/04/1998	D2302276	C00876942	02/06/2023
487	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Yến	Nhi	18/12/2004	D2302277	C00876943	02/06/2023
488	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mỹ	Tâm	04/11/2004	D2302278	C00876944	02/06/2023
489	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Thanh	22/11/2004	D2302279	C00876945	02/06/2023
490	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm	Thanh	13/11/2004	D2302280	C00876946	02/06/2023
491	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Thảo	24/02/2004	D2302281	C00876947	02/06/2023
492	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Bảo	02/07/2004	D2302282	C00876948	02/06/2023
493	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tiến	Đạt	14/07/2004	D2302283	C00876949	02/06/2023
494	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Viết	Duy	08/12/2004	D2302284	C00876950	02/06/2023
495	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức	Hải	07/05/2004	D2302285	C00876951	02/06/2023
496	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức	Hậu	19/10/2004	D2302286	C00876952	02/06/2023
497	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân	Hiếu	11/12/2004	D2302287	C00876953	02/06/2023
498	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quốc	Hùng	07/10/2002	D2302288	C00876954	02/06/2023
499	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Hùng	10/12/2004	D2302289	C00876955	02/06/2023
500	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Khang	03/10/2003	D2302290	C00876956	02/06/2023
501	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Khánh	02/09/2004	D2302291	C00876957	02/06/2023
502	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Trọng	Khôi	21/08/2003	D2302292	C00876958	02/06/2023
503	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức	Kiên	12/10/2004	D2302293	C00876959	02/06/2023
504	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tùng	Lâm	09/03/2004	D2302294	C00876960	02/06/2023
505	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Long	09/01/2001	D2302295	C00876961	02/06/2023
506	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Long	01/01/2000	D2302296	C00876962	02/06/2023
507	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Hoàng	Lương	05/01/2004	D2302297	C00876963	02/06/2023
508	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cầm Văn	Lương	09/12/2002	D2302298	C00876964	02/06/2023
509	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Minh	08/09/2004	D2302299	C00876965	02/06/2023
510	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Nam	28/06/2003	D2302300	C00876966	02/06/2023
511	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Cường	Phong	23/11/2003	D2302301	C00876967	02/06/2023
512	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Tiến	Thành	09/03/2004	D2302302	C00876968	02/06/2023
513	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sĩ Hồng	Phúc	13/07/2003	D2302303	C00876969	02/06/2023
514	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hưng	Thịnh	07/04/2004	D2302304	C00876970	02/06/2023
515	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Thịnh	07/03/2003	D2302305	C00876971	02/06/2023
516	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Anh	Tuấn	25/04/2004	D2302306	C00876972	02/06/2023
517	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sỹ	Tuấn	07/09/2003	D2302307	C00876973	02/06/2023
518	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Công	Văn	04/04/2004	D2302308	C00876974	02/06/2023
519	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Anh	04/12/2002	D2302309	C00876975	02/06/2023
520	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức	Chính	25/06/2004	D2302310	C00876976	02/06/2023
521	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trọng	Đạt	30/10/2004	D2302311	C00876977	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
522	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Văn	Dương	07/03/2004	D2302312	C00876978	02/06/2023
523	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hoài	Nam	09/12/2003	D2302313	C00876979	02/06/2023
524	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Xuân	Hiếu	13/03/2004	D2302314	C00876980	02/06/2023
525	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Huy	Hoàng	18/07/2004	D2302315	C00876981	02/06/2023
526	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nhật	Minh	23/06/2004	D2302316	C00876982	02/06/2023
527	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải	Nam	11/08/2004	D2302317	C00876983	02/06/2023
528	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Hồng	Phúc	01/06/2004	D2302318	C00876984	02/06/2023
529	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn	Sơn	24/04/2004	D2302319	C00876985	02/06/2023
530	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Thắng	20/04/2004	D2302320	C00876986	02/06/2023
531	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá	Trường	16/05/2004	D2302321	C00876987	02/06/2023
532	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Tuệ	06/11/2004	D2302322	C00876988	02/06/2023
533	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Tùng	25/12/2003	D2302323	C00876989	02/06/2023
534	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thanh	An	03/07/2004	D2302324	C00876990	02/06/2023
535	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Lan	Anh	14/11/2003	D2302325	C00876991	02/06/2023
536	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Thảo	Anh	30/11/2004	D2302326	C00876992	02/06/2023
537	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Lan	Anh	22/11/2004	D2302327	C00876993	02/06/2023
538	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Anh	20/04/2004	D2302328	C00876994	02/06/2023
539	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Nguyệt	Ánh	27/07/2004	D2302329	C00876995	02/06/2023
540	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Ngọc	Điệp	19/03/2004	D2302330	C00876996	02/06/2023
541	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Dương	03/01/2004	D2302331	C00876997	02/06/2023
542	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Duyên	08/07/2004	D2302332	C00876998	02/06/2023
543	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/07/2004	D2302333	C00876999	02/06/2023
544	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai	Hiên	13/11/2004	D2302334	C00877000	02/06/2023
545	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Hương	28/12/2004	D2302335	C00877001	02/06/2023
546	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Hương	Huyền	04/10/2004	D2302336	C00877002	02/06/2023
547	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Kiều	11/05/2004	D2302337	C00877003	02/06/2023
548	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nhật	Lệ	30/07/2004	D2302338	C00877004	02/06/2023
549	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	03/06/2004	D2302339	C00877005	02/06/2023
550	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương	Linh	17/10/2004	D2302340	C00877006	02/06/2023
551	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/12/2004	D2302341	C00877007	02/06/2023
552	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Ly	07/09/2004	D2302342	C00877008	02/06/2023
553	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Mai	26/05/2004	D2302343	C00877009	02/06/2023
554	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Trà	My	27/02/2004	D2302344	C00877010	02/06/2023
555	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/03/2004	D2302345	C00877011	02/06/2023
556	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo	Như	15/11/2004	D2302346	C00877012	02/06/2023
557	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Phương	05/08/2004	D2302347	C00877013	02/06/2023
558	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	18/12/2004	D2302348	C00877014	02/06/2023
559	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Quỳnh	28/12/2003	D2302349	C00877015	02/06/2023
560	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh	Thảo	03/10/2004	D2302350	C00877016	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
561	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Thịnh	28/02/2004	D2302351	C00877017	02/06/2023
562	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Thuận	21/01/2004	D2302352	C00877018	02/06/2023
563	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vân Minh	Trà	21/06/1999	D2302353	C00877019	02/06/2023
564	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Vân	Trang	17/01/2004	D2302354	C00877020	02/06/2023
565	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Kiều	Trang	08/08/2004	D2302355	C00877021	02/06/2023
566	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Vân	02/10/2004	D2302356	C00877022	02/06/2023
567	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Tú	Anh	05/11/2004	D2302357	C00877023	02/06/2023
568	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Kim	Anh	27/02/2004	D2302358	C00877024	02/06/2023
569	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Hải	Anh	05/10/2004	D2302359	C00877025	02/06/2023
570	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc	Ánh	26/04/2003	D2302360	C00877026	02/06/2023
571	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Huyền	Diệu	13/03/2004	D2302361	C00877027	02/06/2023
572	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà	Dương	16/01/2004	D2302362	C00877028	02/06/2023
573	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mỹ	Duyên	09/08/2004	D2302363	C00877029	02/06/2023
574	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hà	20/06/2004	D2302364	C00877030	02/06/2023
575	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Hằng	05/10/2002	D2302365	C00877031	02/06/2023
576	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Minh	Hiền	09/11/2004	D2302366	C00877032	02/06/2023
577	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan	Hương	05/09/2004	D2302367	C00877033	02/06/2023
578	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Minh	Huyền	29/09/2004	D2302368	C00877034	02/06/2023
579	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Linh	18/08/2004	D2302369	C00877035	02/06/2023
580	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Linh	06/10/2004	D2302370	C00877036	02/06/2023
581	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Loan	21/08/2004	D2302371	C00877037	02/06/2023
582	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Vân	Ly	12/01/2004	D2302372	C00877038	02/06/2023
583	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều	My	11/03/2003	D2302373	C00877039	02/06/2023
584	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	13/01/2004	D2302374	C00877040	02/06/2023
585	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Nhật	10/01/2004	D2302375	C00877041	02/06/2023
586	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hồng	Nhung	12/04/2004	D2302376	C00877042	02/06/2023
587	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân	Phương	28/08/2004	D2302377	C00877043	02/06/2023
588	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Quyên	25/06/2004	D2302378	C00877044	02/06/2023
589	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Diễm	Quỳnh	11/07/2004	D2302379	C00877045	02/06/2023
590	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thạch	Thảo	13/08/2004	D2302380	C00877046	02/06/2023
591	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Thảo	06/03/2004	D2302381	C00877047	02/06/2023
592	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trang	Thơ	15/04/2004	D2302382	C00877048	02/06/2023
593	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thanh	Thùy	08/05/2003	D2302383	C00877049	02/06/2023
594	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nữ Ngọc	Trâm	19/08/2004	D2302384	C00877050	02/06/2023
595	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh	Trang	20/05/2004	D2302385	C00877051	02/06/2023
596	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/05/2004	D2302386	C00877052	02/06/2023
597	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Uyên	17/02/2003	D2302387	C00877053	02/06/2023
598	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Vân	13/01/2004	D2302388	C00877054	02/06/2023
599	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thái	An	28/11/2004	D2302389	C00877055	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
600	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Chí	Bách	30/12/2004	D2302390	C00877056	02/06/2023
601	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh	Cường	25/08/2004	D2302391	C00877057	02/06/2023
602	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức	Đạt	07/09/2004	D2302392	C00877058	02/06/2023
603	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Duy	07/12/2004	D2302393	C00877059	02/06/2023
604	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Minh	Hiếu	24/11/2004	D2302394	C00877060	02/06/2023
605	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Trọng	Hưng	18/04/2004	D2302395	C00877061	02/06/2023
606	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tấn	Lộc	10/10/2004	D2302396	C00877062	02/06/2023
607	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Như	Mạnh	16/09/2004	D2302397	C00877063	02/06/2023
608	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức	Minh	12/10/2004	D2302398	C00877064	02/06/2023
609	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng	Quân	01/03/2004	D2302399	C00877065	02/06/2023
610	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thanh	Sơn	10/10/2004	D2302400	C00877066	02/06/2023
611	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Quang	Tú	30/07/2004	D2302401	C00877067	02/06/2023
612	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quang	Vinh	09/12/2003	D2302402	C00877068	02/06/2023
613	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sỹ Khánh	An	14/10/2004	D2302403	C00877069	02/06/2023
614	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Anh	03/02/2004	D2302404	C00877070	02/06/2023
615	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Anh	06/09/2004	D2302405	C00877071	02/06/2023
616	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh	Đăng	05/01/2004	D2302406	C00877072	02/06/2023
617	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đoàn Mạnh	Đăng	01/11/2004	D2302407	C00877073	02/06/2023
618	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phú	Đức	20/12/2004	D2302408	C00877074	02/06/2023
619	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng	Dương	03/07/2004	D2302409	C00877075	02/06/2023
620	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Văn	Hiếu	01/11/2003	D2302410	C00877076	02/06/2023
621	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức	Hiếu	13/11/2004	D2302411	C00877077	02/06/2023
622	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Hưng	28/09/2004	D2302412	C00877078	02/06/2023
623	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Vũ Đức	Long	16/06/2004	D2302413	C00877079	02/06/2023
624	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Minh	15/06/2004	D2302414	C00877080	02/06/2023
625	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Nam	Hải	18/01/2004	D2302415	C00877081	02/06/2023
626	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phú	Nhật	01/09/2004	D2302416	C00877082	02/06/2023
627	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần	Phan	08/01/2004	D2302417	C00877083	02/06/2023
628	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Việt	Quang	29/09/2004	D2302418	C00877084	02/06/2023
629	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Quyết	22/03/2004	D2302419	C00877085	02/06/2023
630	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Tuấn	21/02/2004	D2302420	C00877086	02/06/2023
631	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Anh	03/08/2004	D2302421	C00877087	02/06/2023
632	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Anh	31/03/2003	D2302422	C00877088	02/06/2023
633	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tưởng Nguyệt	Ánh	02/08/2003	D2302423	C00877089	02/06/2023
634	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Nguyệt	Cầm	01/01/2004	D2302424	C00877090	02/06/2023
635	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Thùy	Dương	22/10/2004	D2302425	C00877091	02/06/2023
636	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Phương	Duyên	08/02/2004	D2302426	C00877092	02/06/2023
637	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Hương	Giang	01/08/2004	D2302427	C00877093	02/06/2023
638	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu	Hằng	24/08/2004	D2302428	C00877094	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
639	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Hường	31/03/2004	D2302429	C00877095	02/06/2023
640	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/11/2004	D2302430	C00877096	02/06/2023
641	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Thị Thùy	Linh	22/09/2004	D2302431	C00877097	02/06/2023
642	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nguyên Phương	Linh	20/09/2004	D2302432	C00877098	02/06/2023
643	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Loan	23/03/2004	D2302433	C00877099	02/06/2023
644	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Vũ Khánh	Ly	14/11/2004	D2302434	C00877100	02/06/2023
645	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	My	20/06/2004	D2302435	C00877101	02/06/2023
646	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Ngân	16/11/2004	D2302436	C00877102	02/06/2023
647	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	17/11/2004	D2302437	C00877103	02/06/2023
648	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thúy	Phương	26/05/2004	D2302438	C00877104	02/06/2023
649	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bạch Thị Thu	Phương	14/08/2002	D2302439	C00877105	02/06/2023
650	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tống Thị	Quỳnh	14/10/2003	D2302440	C00877106	02/06/2023
651	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh	Tâm	24/05/2004	D2302441	C00877107	02/06/2023
652	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thanh	Thảo	19/08/2004	D2302442	C00877108	02/06/2023
653	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương	Thảo	12/11/2001	D2302443	C00877109	02/06/2023
654	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương	Thoa	13/05/2004	D2302444	C00877110	02/06/2023
655	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Thùy	23/10/2004	D2302445	C00877111	02/06/2023
656	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Kiều	Trang	08/09/2004	D2302446	C00877112	02/06/2023
657	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu	Trang	02/11/2004	D2302447	C00877113	02/06/2023
658	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Thị Thu	Trang	22/06/2004	D2302448	C00877114	02/06/2023
659	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thanh	Vân	15/11/2003	D2302449	C00877115	02/06/2023
660	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Yến	23/11/2004	D2302450	C00877116	02/06/2023
661	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/09/2004	D2302451	C00877117	02/06/2023
662	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Huyền	Anh	01/10/2003	D2302452	C00877118	02/06/2023
663	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Kiều	Anh	14/08/2003	D2302453	C00877119	02/06/2023
664	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trâm	Anh	30/11/2004	D2302454	C00877120	02/06/2023
665	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Quỳnh	Anh	06/07/2004	D2302455	C00877121	02/06/2023
666	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Ngọc	Ánh	29/09/2004	D2302456	C00877122	02/06/2023
667	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Yến	Chi	16/01/2004	D2302457	C00877123	02/06/2023
668	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Diệp	03/03/2004	D2302458	C00877124	02/06/2023
669	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thùy	Dương	15/05/2004	D2302459	C00877125	02/06/2023
670	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Duyên	03/02/2003	D2302460	C00877126	02/06/2023
671	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị	Giang	16/02/2004	D2302461	C00877127	02/06/2023
672	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Hà	14/09/2002	D2302462	C00877128	02/06/2023
673	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy	Hằng	03/03/2003	D2302463	C00877129	02/06/2023
674	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/02/2004	D2302464	C00877130	02/06/2023
675	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hường	10/05/2004	D2302465	C00877131	02/06/2023
676	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Khánh	Linh	22/02/2004	D2302466	C00877132	02/06/2023
677	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	01/10/2004	D2302467	C00877133	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
678	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy	Linh	06/08/2004	D2302468	C00877134	02/06/2023
679	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Khánh	Linh	16/08/2003	D2302469	C00877135	02/06/2023
680	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thái	Loan	27/01/2004	D2302470	C00877136	02/06/2023
681	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trà	My	05/07/2004	D2302471	C00877137	02/06/2023
682	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Bích	Ngọc	25/08/2004	D2302472	C00877138	02/06/2023
683	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lèo Bạch	Nhi	08/08/2004	D2302473	C00877139	02/06/2023
684	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Tuyết	Như	08/02/2004	D2302474	C00877140	02/06/2023
685	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Phương	09/09/2004	D2302475	C00877141	02/06/2023
686	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Phượng	06/07/2004	D2302476	C00877142	02/06/2023
687	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Quỳnh	06/02/2004	D2302477	C00877143	02/06/2023
688	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Lê Thanh	Tâm	18/08/2004	D2302478	C00877144	02/06/2023
689	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	Thảo	18/06/2004	D2302479	C00877145	02/06/2023
690	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Thu	13/11/2004	D2302480	C00877146	02/06/2023
691	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Minh	Thư	04/11/2003	D2302481	C00877147	02/06/2023
692	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/07/2004	D2302482	C00877148	02/06/2023
693	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Trang	04/02/2004	D2302483	C00877149	02/06/2023
694	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Yến	03/07/2004	D2302484	C00877150	02/06/2023
695	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Đức	Anh	31/05/2004	D2302485	C00877151	02/06/2023
696	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Hiếu	05/03/2004	D2302486	C00877152	02/06/2023
697	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Hiếu	21/08/2004	D2302487	C00877153	02/06/2023
698	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Phạm	Kiên	18/10/2004	D2302488	C00877154	02/06/2023
699	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Lương	10/12/2004	D2302489	C00877155	02/06/2023
700	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Đức	Minh	29/11/2004	D2302490	C00877156	02/06/2023
701	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Nam	21/08/2004	D2302491	C00877157	02/06/2023
702	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đại	Nghĩa	24/01/2004	D2302492	C00877158	02/06/2023
703	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Phi	16/11/2004	D2302493	C00877159	02/06/2023
704	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tiến Anh	Quang	25/09/2004	D2302494	C00877160	02/06/2023
705	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đình	Sơn	25/11/2001	D2302495	C00877161	02/06/2023
706	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Toàn	17/10/2004	D2302496	C00877162	02/06/2023
707	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lâm	Trúc	07/07/2002	D2302497	C00877163	02/06/2023
708	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Anh	Tuấn	19/05/2003	D2302498	C00877164	02/06/2023
709	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Anh	Tùng	17/05/2004	D2302499	C00877165	02/06/2023
710	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nguyễn Bảo	Châu	11/11/2004	D2302500	C00877166	02/06/2023
711	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Linh	Chi	23/02/2003	D2302501	C00877167	02/06/2023
712	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc	Hà	06/08/2002	D2302502	C00877168	02/06/2023
713	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lương Mai	Hạ	01/07/2003	D2302503	C00877169	02/06/2023
714	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Liên	29/12/2004	D2302504	C00877170	02/06/2023
715	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thục	Nhi	08/02/2004	D2302505	C00877171	02/06/2023
716	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Nhung	13/09/2004	D2302506	C00877172	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
717	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà	Quyên	30/10/2003	D2302507	C00877173	02/06/2023
718	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Quỳnh	04/08/2004	D2302508	C00877174	02/06/2023
719	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	25/09/2004	D2302509	C00877175	02/06/2023
720	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đào Minh	Anh	14/07/2004	D2302510	C00877176	02/06/2023
721	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Anh	09/04/2004	D2302511	C00877177	02/06/2023
722	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Hùng	Danh	07/03/2004	D2302512	C00877178	02/06/2023
723	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Việt	Hà	23/07/1999	D2302513	C00877179	02/06/2023
724	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Khải	28/09/2004	D2302514	C00877180	02/06/2023
725	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trung	Kiên	04/08/2004	D2302515	C00877181	02/06/2023
726	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ	Lập	05/09/2003	D2302516	C00877182	02/06/2023
727	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Long	21/05/2002	D2302517	C00877183	02/06/2023
728	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quang	Thành	08/08/2003	D2302518	C00877184	02/06/2023
729	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thanh	Tùng	28/02/2004	D2302519	C00877185	02/06/2023
730	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Tiến	Dũng	30/06/2004	D2302520	C00877186	02/06/2023
731	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đại	Hiệp	29/10/2003	D2302521	C00877187	02/06/2023
732	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Khanh	14/07/2004	D2302522	C00877188	02/06/2023
733	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê An	Nam	12/11/2004	D2302523	C00877189	02/06/2023
734	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Chí	Nghĩa	31/03/2004	D2302524	C00877190	02/06/2023
735	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	An	05/01/2004	D2302525	C00877191	02/06/2023
736	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc	Anh	15/07/2004	D2302526	C00877192	02/06/2023
737	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Phương	Anh	13/11/2004	D2302527	C00877193	02/06/2023
738	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Phương	Anh	27/12/2004	D2302528	C00877194	02/06/2023
739	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Mai	Anh	04/08/2004	D2302529	C00877195	02/06/2023
740	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc	Anh	09/09/2004	D2302530	C00877196	02/06/2023
741	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Dương Ngọc	Anh	08/05/2004	D2302531	C00877197	02/06/2023
742	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Yến	Chi	08/10/2004	D2302532	C00877198	02/06/2023
743	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hương	Giang	07/07/2004	D2302533	C00877199	02/06/2023
744	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương	Hoa	27/06/2004	D2302534	C00877200	02/06/2023
745	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Linh	07/06/2004	D2302535	C00877201	02/06/2023
746	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Linh	13/10/2004	D2302536	C00877202	02/06/2023
747	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thảo	Linh	28/11/2003	D2302537	C00877203	02/06/2023
748	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Mai	06/11/2004	D2302538	C00877204	02/06/2023
749	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Thị Phương	Mai	12/06/2004	D2302539	C00877205	02/06/2023
750	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Mai	02/08/2003	D2302540	C00877206	02/06/2023
751	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Mai	23/04/2004	D2302541	C00877207	02/06/2023
752	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ban	Mai	26/03/2004	D2302542	C00877208	02/06/2023
753	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Trà	My	29/02/2004	D2302543	C00877209	02/06/2023
754	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Trà	My	10/07/2004	D2302544	C00877210	02/06/2023
755	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Trà	My	03/12/2004	D2302545	C00877211	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
756	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hằng	Nga	23/09/2004	D2302546	C00877212	02/06/2023
757	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Ngân	15/07/2004	D2302547	C00877213	02/06/2023
758	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Ngân	02/02/2004	D2302548	C00877214	02/06/2023
759	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Bích	Ngọc	04/10/2004	D2302549	C00877215	02/06/2023
760	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngô Hoàng	Nguyên	06/10/2004	D2302550	C00877216	02/06/2023
761	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Phương	02/02/2004	D2302551	C00877217	02/06/2023
762	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Thu	Quỳnh	01/01/2004	D2302552	C00877218	02/06/2023
763	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thắm	11/12/2004	D2302553	C00877219	02/06/2023
764	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/11/2004	D2302554	C00877220	02/06/2023
765	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Phương	Thảo	07/11/2004	D2302555	C00877221	02/06/2023
766	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu	Trang	13/09/2004	D2302556	C00877222	02/06/2023
767	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Trang	27/07/2004	D2302557	C00877223	02/06/2023
768	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Huyền	Trang	30/04/2004	D2302558	C00877224	02/06/2023
769	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Trang	11/01/2004	D2302559	C00877225	02/06/2023
770	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/09/2004	D2302560	C00877226	02/06/2023
771	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Hải Thu	Trang	30/11/2003	D2302561	C00877227	02/06/2023
772	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phạm Tuyết	Trinh	08/09/2004	D2302562	C00877228	02/06/2023
773	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	30/06/2004	D2302563	C00877229	02/06/2023
774	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Minh	Hiếu	18/04/2004	D2302564	C00877230	02/06/2023
775	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lê	Hoàng	02/08/2004	D2302565	C00877231	02/06/2023
776	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Bá	Thành	17/01/2004	D2302566	C00877232	02/06/2023
777	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Thiện	01/05/2004	D2302567	C00877233	02/06/2023
778	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Tuấn	10/07/2004	D2302568	C00877234	02/06/2023
779	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai	Anh	28/10/2003	D2302569	C00877235	02/06/2023
780	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Anh	06/10/2004	D2302570	C00877236	02/06/2023
781	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Anh	03/10/2004	D2302571	C00877237	02/06/2023
782	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Anh	31/10/2004	D2302572	C00877238	02/06/2023
783	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Linh	Chi	02/11/2004	D2302573	C00877239	02/06/2023
784	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/12/2004	D2302574	C00877240	02/06/2023
785	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hiền	17/12/2004	D2302575	C00877241	02/06/2023
786	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu	Huyền	25/02/2004	D2302576	C00877242	02/06/2023
787	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh	Lam	25/02/2004	D2302577	C00877243	02/06/2023
788	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc	Mai	27/09/2004	D2302578	C00877244	02/06/2023
789	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phạm Tuyết	Mai	08/09/2004	D2302579	C00877245	02/06/2023
790	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh	Nga	13/03/2004	D2302580	C00877246	02/06/2023
791	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Hằng	Nga	07/10/2004	D2302581	C00877247	02/06/2023
792	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị	Ngân	19/04/2004	D2302582	C00877248	02/06/2023
793	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Nghi	13/11/2004	D2302583	C00877249	02/06/2023
794	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mỹ	Ngọc	21/11/2004	D2302584	C00877250	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
795	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Bích	Ngọc	05/06/2004	D2302585	C00877251	02/06/2023
796	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Trang Thục	Nguyên	26/10/2004	D2302586	C00877252	02/06/2023
797	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Nhung	18/05/2004	D2302587	C00877253	02/06/2023
798	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân	Phương	25/05/2004	D2302588	C00877254	02/06/2023
799	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	20/07/2003	D2302589	C00877255	02/06/2023
800	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Quỳnh	12/09/2004	D2302590	C00877256	02/06/2023
801	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Quỳnh	29/07/2004	D2302591	C00877257	02/06/2023
802	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Thanh	Thảo	07/12/2004	D2302592	C00877258	02/06/2023
803	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Trang	27/10/2002	D2302593	C00877259	02/06/2023
804	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh	Trang	21/08/2002	D2302594	C00877260	02/06/2023
805	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thu	Trang	11/09/2004	D2302595	C00877261	02/06/2023
806	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Trang	27/11/2004	D2302596	C00877262	02/06/2023
807	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hồng Quỳnh	Trang	08/04/2004	D2302597	C00877263	02/06/2023
808	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/10/2003	D2302598	C00877264	02/06/2023
809	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Tuyết	Lan	08/07/2004	D2302599	C00877265	02/06/2023
810	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài	Vân	03/02/2004	D2302600	C00877266	02/06/2023
811	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Na	24/10/2004	D2302601	C00877267	02/06/2023
812	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Nguyệt	Ánh	23/11/2004	D2302602	C00877268	02/06/2023
813	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Duyên	20/11/2004	D2302603	C00877269	02/06/2023
814	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Thanh	Huyền	23/02/2004	D2302604	C00877270	02/06/2023
815	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Phương	21/01/2004	D2302605	C00877271	02/06/2023
816	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Mai	Phương	11/10/2004	D2302606	C00877272	02/06/2023
817	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	06/01/2004	D2302607	C00877273	02/06/2023
818	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị	Sua	16/03/2004	D2302608	C00877274	02/06/2023
819	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Thư	05/02/2004	D2302609	C00877275	02/06/2023
820	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương	Anh	08/09/2003	D2302610	C00877276	02/06/2023
821	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hiếu	27/10/2003	D2302611	C00877277	02/06/2023
822	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Anh	28/08/2003	D2302612	C00877278	02/06/2023
823	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thương	31/12/2003	D2302613	C00877279	02/06/2023
824	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Anh	01/07/2004	D2302614	C00877280	02/06/2023
825	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đăng	Chiến	02/11/2004	D2302615	C00877281	02/06/2023
826	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Sơn	28/08/2004	D2302616	C00877282	02/06/2023
827	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hữu	Tùng	15/10/2003	D2302617	C00877283	02/06/2023
828	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo	Việt	08/05/2004	D2302618	C00877284	02/06/2023
829	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Dương	04/11/2003	D2302619	C00877285	02/06/2023
830	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Bảo	Nam	26/12/2004	D2302620	C00877286	02/06/2023
831	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nguyên	Lâm	30/05/2004	D2302621	C00877287	02/06/2023
832	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Đạt	12/10/2004	D2302622	C00877288	02/06/2023
833	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Quốc	Anh	01/10/2004	D2302623	C00877289	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
834	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc Nam	Anh	28/10/2004	D2302624	C00877290	02/06/2023
835	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Hải	Sơn	25/11/2004	D2302625	C00877291	02/06/2023
836	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Thu	An	21/08/2004	D2302626	C00877292	02/06/2023
837	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Yến	Chi	23/06/2004	D2302627	C00877293	02/06/2023
838	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương	Giang	04/11/2004	D2302628	C00877294	02/06/2023
839	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Hường	04/11/2004	D2302629	C00877295	02/06/2023
840	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/10/2004	D2302630	C00877296	02/06/2023
841	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều	Linh	05/02/2004	D2302631	C00877297	02/06/2023
842	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Diệu	Linh	06/08/2004	D2302632	C00877298	02/06/2023
843	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mưu Phan Khánh	Ly	06/05/2004	D2302633	C00877299	02/06/2023
844	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngọc	17/07/2004	D2302634	C00877300	02/06/2023
845	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Phương	Nhi	03/10/2004	D2302635	C00877301	02/06/2023
846	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vừ Thu	Phượng	02/07/2004	D2302636	C00877302	02/06/2023
847	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cấn Nguyễn Lệ	Quyên	03/03/2004	D2302637	C00877303	02/06/2023
848	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Tâm	28/07/2004	D2302638	C00877304	02/06/2023
849	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Trang	25/06/2004	D2302639	C00877305	02/06/2023
850	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/05/2002	D2302640	C00877306	02/06/2023
851	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu	Trang	14/10/2004	D2302641	C00877307	02/06/2023
852	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Tuyền	09/08/2004	D2302642	C00877308	02/06/2023
853	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	11/11/2004	D2302643	C00877309	02/06/2023
854	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Anh	18/12/2004	D2302644	C00877310	02/06/2023
855	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Mai	23/10/2004	D2302645	C00877311	02/06/2023
856	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Nhàn	22/02/2004	D2302646	C00877312	02/06/2023
857	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Ánh	14/02/2004	D2302647	C00877313	02/06/2023
858	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tưởng Thị	Bích	01/11/2004	D2302648	C00877314	02/06/2023
859	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Phương	07/08/2004	D2302649	C00877315	02/06/2023
860	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh	Ly	08/11/2004	D2302650	C00877316	02/06/2023
861	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà	My	22/06/2004	D2302651	C00877317	02/06/2023
862	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị hải	Yến	11/04/2004	D2302652	C00877318	02/06/2023
863	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Thúy	14/03/2004	D2302653	C00877319	02/06/2023
864	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Phương	Thảo	09/06/2004	D2302654	C00877320	02/06/2023
865	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu	Thảo	23/03/2004	D2302655	C00877321	02/06/2023
866	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Trúc	24/05/2003	D2302656	C00877322	02/06/2023
867	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Hoàng Mỹ	Dung	20/12/2004	D2302657	C00877323	02/06/2023
868	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/02/2004	D2302658	C00877324	02/06/2023
869	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Quỳnh	15/08/2003	D2302659	C00877325	02/06/2023
870	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Anh	Đức	26/10/2003	D2302660	C00877326	02/06/2023
871	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Đỗ	Phong	16/11/2004	D2302661	C00877327	02/06/2023
872	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thái	Anh	07/06/2004	D2302662	C00877328	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
873	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng	Anh	28/06/2004	D2302663	C00877329	02/06/2023
874	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng	Biên	04/12/2004	D2302664	C00877330	02/06/2023
875	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn	Khoa	19/11/2003	D2302665	C00877331	02/06/2023
876	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Minh	21/01/2004	D2302666	C00877332	02/06/2023
877	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Châu	21/06/2004	D2302667	C00877333	02/06/2023
878	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Kim	Ngân	07/05/2004	D2302668	C00877334	02/06/2023
879	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Yến	07/11/2004	D2302669	C00877335	02/06/2023
880	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02/02/2004	D2302670	C00877336	02/06/2023
881	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Thị	Hương	17/10/2003	D2302671	C00877337	02/06/2023
882	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Trúc	Quỳnh	01/03/2004	D2302672	C00877338	02/06/2023
883	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị Hà	Vi	09/02/2004	D2302673	C00877339	02/06/2023
884	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phàn Kiều	Linh	17/03/2004	D2302674	C00877340	02/06/2023
885	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phàn Thị	Hiền	18/09/2004	D2302675	C00877341	02/06/2023
886	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thanh	Hoa	08/06/2004	D2302676	C00877342	02/06/2023
887	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	An	23/03/2004	D2302677	C00877343	02/06/2023
888	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vi	Anh	10/09/2004	D2302678	C00877344	02/06/2023
889	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	04/05/2004	D2302679	C00877345	02/06/2023
890	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo	Chi	16/06/2004	D2302680	C00877346	02/06/2023
891	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thương	Hiền	28/02/2004	D2302681	C00877347	02/06/2023
892	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Linh	Huệ	20/09/2003	D2302682	C00877348	02/06/2023
893	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hạ	Hương	15/01/2004	D2302683	C00877349	02/06/2023
894	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh	Huyền	03/01/2002	D2302684	C00877350	02/06/2023
895	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thục	Khuê	21/01/2004	D2302685	C00877351	02/06/2023
896	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Nhật	Ký	23/08/2004	D2302686	C00877352	02/06/2023
897	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Khánh	Linh	13/04/2004	D2302687	C00877353	02/06/2023
898	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Khánh	Linh	06/07/2003	D2302688	C00877354	02/06/2023
899	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu	Linh	01/07/2002	D2302689	C00877355	02/06/2023
900	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh	Linh	14/10/2004	D2302690	C00877356	02/06/2023
901	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thuý	Nga	29/03/2004	D2302691	C00877357	02/06/2023
902	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh	Nga	23/09/2004	D2302692	C00877358	02/06/2023
903	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Phương	Thảo	21/04/2004	D2302693	C00877359	02/06/2023
904	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Thương	22/04/2004	D2302694	C00877360	02/06/2023
905	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Mai	Phượng	07/05/2004	D2302695	C00877361	02/06/2023
906	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Thanh	Thùy	13/12/2004	D2302696	C00877362	02/06/2023
907	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thúy	04/04/2004	D2302697	C00877363	02/06/2023
908	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Trà	03/11/2004	D2302698	C00877364	02/06/2023
909	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Trang	24/12/2003	D2302699	C00877365	02/06/2023
910	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Chúc	Vy	01/12/2004	D2302700	C00877366	02/06/2023
911	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nguyên	Chương	11/09/2004	D2302701	C00877367	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
912	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Đạt	30/07/2002	D2302702	C00877368	02/06/2023
913	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đình	Đức	30/10/2004	D2302703	C00877369	02/06/2023
914	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vương	Duy	04/11/2003	D2302704	C00877370	02/06/2023
915	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Quang	Hòa	03/12/2003	D2302705	C00877371	02/06/2023
916	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tuấn	Hoàng	17/04/1994	D2302706	C00877372	02/06/2023
917	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Mạnh	Hùng	07/11/2003	D2302707	C00877373	02/06/2023
918	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Thêm	Ngọc	09/08/2003	D2302708	C00877374	02/06/2023
919	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Tiến	Phong	28/01/2004	D2302709	C00877375	02/06/2023
920	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Bảo	Phúc	23/11/2004	D2302710	C00877376	02/06/2023
921	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần	Quy	08/04/2004	D2302711	C00877377	02/06/2023
922	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Ngọc	Sơn	14/09/2004	D2302712	C00877378	02/06/2023
923	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Đức	Trung	09/09/2003	D2302713	C00877379	02/06/2023
924	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang	Tú	23/09/1997	D2302714	C00877380	02/06/2023
925	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Tuấn	17/01/2004	D2302715	C00877381	02/06/2023
926	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang	Anh	12/11/2004	D2302716	C00877382	02/06/2023
927	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Đạt	25/03/2004	D2302717	C00877383	02/06/2023
928	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tùng	Dương	05/09/2004	D2302718	C00877384	02/06/2023
929	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Việt	Hùng	23/12/2004	D2302719	C00877385	02/06/2023
930	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Lê Quang	Minh	31/12/2004	D2302720	C00877386	02/06/2023
931	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Nam	16/11/2004	D2302721	C00877387	02/06/2023
932	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Thành	30/08/2001	D2302722	C00877388	02/06/2023
933	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn	Mạnh	09/02/2004	D2302723	C00877389	02/06/2023
934	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Đức	Long	14/10/2004	D2302724	C00877390	02/06/2023
935	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt	Quang	07/02/2004	D2302725	C00877391	02/06/2023
936	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Từ Thị	An	22/09/2004	D2302726	C00877392	02/06/2023
937	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Chi	05/10/2004	D2302727	C00877393	02/06/2023
938	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hương	Giang	28/10/2004	D2302728	C00877394	02/06/2023
939	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh	Hoàn	11/11/2004	D2302729	C00877395	02/06/2023
940	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Bích	Hồng	16/07/2004	D2302730	C00877396	02/06/2023
941	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều Minh	Hương	31/01/2004	D2302731	C00877397	02/06/2023
942	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/12/2004	D2302732	C00877398	02/06/2023
943	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tú	Linh	11/03/2004	D2302733	C00877399	02/06/2023
944	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phùng Huyền	Linh	21/06/2003	D2302734	C00877400	02/06/2023
945	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyễn Thu	Nga	11/10/2003	D2302735	C00877401	02/06/2023
946	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Vũ Kim	Ngân	16/10/2004	D2302736	C00877402	02/06/2023
947	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thúy	Ngọc	15/08/2004	D2302737	C00877403	02/06/2023
948	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Ngọc	Oanh	20/05/2004	D2302738	C00877404	02/06/2023
949	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Như	Quỳnh	13/11/2003	D2302739	C00877405	02/06/2023
950	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	12/09/2004	D2302740	C00877406	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
951	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh	Thảo	12/12/2004	D2302741	C00877407	02/06/2023
952	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thơm	28/12/2004	D2302742	C00877408	02/06/2023
953	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thanh	Thúy	29/12/2004	D2302743	C00877409	02/06/2023
954	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Trà	18/08/2004	D2302744	C00877410	02/06/2023
955	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thu	Trang	08/03/2004	D2302745	C00877411	02/06/2023
956	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Kiều	Trang	24/10/2004	D2302746	C00877412	02/06/2023
957	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Song	An	24/02/2004	D2302747	C00877413	02/06/2023
958	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc	Trinh	21/01/2004	D2302748	C00877414	02/06/2023
959	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Tú	18/12/2004	D2302749	C00877415	02/06/2023
960	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	19/01/2004	D2302750	C00877416	02/06/2023
961	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Vy	22/10/2004	D2302751	C00877417	02/06/2023
962	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Thảo	13/12/2004	D2302752	C00877418	02/06/2023
963	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Dung	01/06/2004	D2302753	C00877419	02/06/2023
964	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tùng	Lâm	31/08/2004	D2302754	C00877420	02/06/2023
965	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	26/06/2001	D2302755	C00877421	02/06/2023
966	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trường	Giang	02/11/2003	D2302756	C00877422	02/06/2023
967	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tuấn	Huy	02/03/2003	D2302757	C00877423	02/06/2023
968	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đạo	Lâm	20/08/2000	D2302758	C00877424	02/06/2023
969	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thu	Hà	02/10/2001	D2302759	C00877425	02/06/2023
970	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Gia	Bảo	21/08/2004	D2302760	C00877426	02/06/2023
971	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Việt	Đức	09/07/2002	D2302761	C00877427	02/06/2023
972	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Minh	Tú	29/10/2003	D2302762	C00877428	02/06/2023
973	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Xuân	Tiến	01/01/2003	D2302763	C00877429	02/06/2023
974	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Phương	Thảo	26/10/2002	D2302764	C00877430	02/06/2023
975	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Nam	19/09/1997	D2302765	C00877431	02/06/2023
976	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đoàn Trung	Hiếu	13/04/2002	D2302766	C00877432	02/06/2023
977	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Ngọc	13/10/2003	D2302767	C00877433	02/06/2023
978	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Khánh	Chi	18/06/2001	D2302768	C00877434	02/06/2023
979	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu	Phương	25/04/2001	D2302769	C00877435	02/06/2023
980	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thùy	Dương	26/11/2000	D2302770	C00877436	02/06/2023
981	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc	Anh	17/08/2002	D2302771	C00877437	02/06/2023
982	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thanh	My	10/09/2000	D2302772	C00877438	02/06/2023
983	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thanh	Thúy	10/12/2001	D2302773	C00877439	02/06/2023

Ấn định danh sách có 983 sinh viên !